TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2024
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hà

Các Hội thẩm: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Ông Bùi Thế Huệ

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc: "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn B - sinh năm 1984(vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Bon Sanar, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ hiện nay: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Vũ Thị C, ông Phạm Tiến H.

Địa chỉ: SN C Đ, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Hà Thị H1 - sinh năm 1993(vắng mặt)

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện tại: Đài Loan

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Văn T - sinh năm 1966; bà Lương Thị L - sinh năm 1968.

Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn B trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Hà Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H vào ngày 25/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, có sự khác biệt nhau trong lối sống và sinh hoạt hàng ngày. Vì thương con, vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng mâu thuẫn không giải quyết được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Năm 2020 chị H1 đi Đài Loan làm việc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị H1.

- Về con chung: Anh và chị H1 có 02 con chung là cháu Lê Văn Bảo N sinh ngày 09/5/2015 và cháu Lê Văn Minh N1 sinh ngày 21/12/2017. Ly hôn, nguyện vọng của anh xin được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng.

- Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

** Tại bản ý kiến ngày 16/7/2024 chị Hà Thị H1 trình bầy:*

- Về hôn nhân: Chị thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn; nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cũng như thời điểm chị đi Đài Loan làm việc như anh B trình bày. Nay anh B làm đơn ly hôn chị đồng ý.

- Về con chung: Chị thống nhất về số con chung, tên tuổi của các con như anh B trình bầy. Ly hôn chị đồng ý giao các con cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Chị uỷ quyền cho bố mẹ đẻ là ông Hà Văn T và bà Lương Thị L nhận văn bản tố tụng cho chị.

* Tại biên bản ý kiến ngày 26/7/2024 của ông T và L trình bầy: Ông bà đồng ý nhận văn bản cho chị H1 và có trách nhiệm thông báo cho chị H1.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của các cháu Lê Văn Minh N1 và Lê Văn Bảo N: Nếu bố mẹ ly hôn các cháu xin được ở cùng với bố.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, trong quá trình thụ lý, giải quyết đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS

- Về hướng giải quyết: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266 BLTTDS; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật HN & GĐ; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Anh B được ly hôn chị H1; Giao cháu Bảo N và Nhật M cho anh B trực tiếp nuôi

dưỡng, chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con; Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Khởi kiện giữa nguyên đơn anh Lê Văn B và chị Hà Thị H1 là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có địa chỉ trước khi xuất cảnh là Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú hiện nay là Đài Loan. Tại công văn số: 3964/QLXNC-P3 ngày 28/02/2024 của Cục Q bộ C1 cung cấp: Chị H1 đã xuất cảnh gần nhất là ngày 09/12/2020, hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh. Chị H1 có văn bản ý kiến gửi về Việt Nam có xác nhận của Văn phòng K tại Đ. Vì vậy có căn cứ xác định hiện nay chị H1 đang ở Đài Loan. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 BLTTDS, Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Chị H1 uỷ quyền cho bố mẹ là ông T, bà L tiếp nhận văn bản cho mình. Ông T và bà L cũng đồng ý tiếp nhận văn bản cho chị H1. Chị H1 đề nghị vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Toà. Về phía anh B cũng đã đề nghị vắng mặt tại tất cả buổi làm việc tại Toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh B và chị H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung: - *Về hôn nhân:* Anh B và chị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, có sự khác nhau trong lối sống và sinh hoạt hằng ngày. Chị H1 đã đi Đài Loan theo diện lao động xuất khẩu và lần xuất cảnh gần đây nhất là ngày 09/12/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Chị H1 có biết việc anh B làm đơn xin ly hôn và đã có văn bản đồng ý ly hôn với anh B. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật HN & GĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh B.

- *Về con chung:* Anh B và chị H1 có 02 con chung là cháu Lê Văn Bảo N sinh ngày 09/5/2015 và cháu Lê Văn Minh N1 sinh ngày 21/12/2017. Anh B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng. Bản thân các cháu Bảo N và Minh N1 cũng có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Xét nguyện vọng nuôi con của anh B là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của các con, việc anh B không yêu cầu chị H1 đóng góp nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật HN & GĐ giao các cháu Bảo N và Minh N1 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản:* Anh B không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14, anh B nộp toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266 của BLTTDS; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật HN & GĐ. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn B.

Về hôn nhân: Anh Lê Văn B được ly hôn chị Hà Thị H1.

Về con chung: Anh B và chị H1 có 2 con chung là Lê Văn Bảo N sinh ngày 09/5/2015 và Lê Văn Minh N1 sinh ngày 21/12/2017, giao cả 2 cháu cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con, chị H1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Anh B phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0000229 ngày 27/3/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (Anh B đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo: Anh B và chị H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã H, huyện H;
- UBND xã T, huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thị Hà